UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1062 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 22 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 7 NĂM 2020

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2020 giảm 5,82% so với tháng trước và tăng 8,71% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,01%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,98%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 11,62%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,55% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 7 tháng đầu năm 2020 tăng 5,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Lĩnh vực công nghiệp khai khoáng tăng 14,02%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,9%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Tháng 7/2020, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Bia lon tăng 61,29%; lốp xe các loại tăng 25,56%; điện sản xuất tăng 22,33%; quần áo may sẵn tăng 17,22%; tấm lợp pro xi măng tăng 16,53%; quặng zircon tăng 15,04%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Quặng inmenit tăng 6,65%; dăm gỗ tăng 2,44%; nước hoa quả (tăng lực) tăng 1,98%; điện thương phẩm tăng 1,43%; nước máy tăng 1,0%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 37,18%; tinh bột sắn giảm 23,86%; phân hóa học giảm 15,01%; colophan và axit nhựa cây giảm 15,01%; săm xe các loại giảm 7,26%; xi măng giảm 6,19%; ván ép giảm 6,93% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu:

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2020 ước đạt 2883,67 tỷ đồng, tăng 5,01% so với tháng trước và tăng 14,18% so với tháng cùng kỳ năm trước[1] đây là tháng có mức tăng trưởng cao nhất so với các tháng từ đầu năm đến nay. Tính từ đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

[1] Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2463,64 tỷ đồng, tăng 4,26% so với tháng trước và tăng 14,26% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 310,71 tỷ đồng, tăng 10,16% so với tháng trước và tăng 16,01% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2,28 tỷ đồng, tăng 88,35% so với tháng trước và giảm 26,77% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 107,04 tỷ đồng, tăng 7,15% so với tháng trước và tăng 8,64% so với tháng cùng kỳ năm trước.

ước đạt 17.811,73 tỷ đồng, tăng 1,85% so với cùng kỳ năm trước và đạt 53,2% so với kế hoạch năm 2020.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo tình hình hoạt động cụm công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020; Báo cáo 6 tháng đầu năm 2020 và 05 năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ;

- Phối hợp thực hiện công tác thẩm tra Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2020 – 2025; Trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công; Triển khai thu thập thông tin Năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp; Thẩm định đề án khuyến công quốc gia đợt 2 năm 2020.

- Đề xuất UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương về việc bổ sung dự án điện gió đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 693/TTg-CN ngày 09/6/2020; Tham mưu các văn bản liên quan đến các dự án điện gió: Hà Đô, Hướng Linh 4, Thăng Long - Hướng Sơn 1, Thăng Long - Hướng Sơn 2, Phong Liệu, Hướng Linh 7, Hướng Linh 8, Tài Tâm, Hoàng Hải; Đề xuất bổ sung Dự án Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng và Nhà máy điện khí LNG Hải Lăng 1 Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực.

- Báo cáo thực hiện giá bán lẻ điện cho sinh viên, người lao động thuê nhà để ở; Báo cáo kết quả thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; Kiểm tra giải quyết theo đơn kiến nghị của ông Lê Văn Long, thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong; Giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Phát động các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; Tổ chức các hoạt động thuộc Chương trình kích cầu tiêu dùng năm 2020; Triển khai các hoạt động hưởng ứng Chương trình Tự hào hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2020; Triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu gạo năm 2020; Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội nghị cung cầu tại Quảng Bình năm 2020; Khai mạc Phiên chợ về nông thôn tại thôn An Đông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh.

- Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Sở Công Thương năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020; Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức Hội nghị ngành Công Thương sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2020; Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình công tác trọng tâm và các Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh; Đôn đốc rà soát kết luận thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao.

- Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và hoàn thành báo cáo chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Thực hiện một số nhiệm vụ về công tác KSTTHC và thực

hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương. Tổ chức tập huấn kiến thức, chuyển đổi Hệ thống QLCL TCVN 9001:2015 của Sở; Tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của Sở.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 8 năm 2020

- Hoàn chỉnh, trình Sở Tài chính thẩm định dự toán diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; khảo sát, đánh giá năng lực sản xuất công nghiệp mới tăng; Triển khai thu thập thông tin năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về Ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Tiếp tục tham gia Tổ biên tập Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tổ giúp việc lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực tại điện lực Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh (Theo Quyết định số 157/QĐ-SCT ngày 19/12/2019 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020); Điều chỉnh hướng tuyến ĐZ220kV dự án điện gió Phong Liệu; Đề nghị chủ trương nghiên cứu bổ sung dự án thủy điện A Vao.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành thương mại -dịch vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ đạt chỉ tiêu đề ra; Tiếp tục thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại năm 2020 do Sở Công Thương làm đơn vị chủ trì.

- Tiếp tục thực hiện các đề án hỗ trợ kênh tiêu thụ sản phẩm địa phương theo Quyết định số 3771QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh; thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 (Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh).

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với Đoàn thanh tra, kiểm tra năm 2020 về thanh tra thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở; Thực hiện các nội dung chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2020; Đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

- Triển khai cuộc thi tìm hiểu công tác CCHC; Khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính 6 tháng cuối năm 2020 của Sở Công Thương; Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm "một cửa điện tử" tại Sở và các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Sở; Xây dựng Kế hoạch triển khai dịch vụ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở năm 2020.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 7 năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 8 năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Người ký: Nguyễn Hữu Hưng
Email: nguyenhuuhung@quangtri.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Tỉnh Quảng Trị
Chức vụ: Phó Giám đốc Sở
Thời gian ký: 22.07.2020 15:57:54 +07:00

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
- Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 7 và 7 tháng năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=2/1*	*7=2/4*	*8=3/5*
I	***Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu***	**Sản phẩm**								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	*Tấn*	772	754	6051	707	4292	97,63%	106,65%	140,99%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	*Tấn*	602,62	625	4050	544	3435	103,79%	115,04%	117,91%
3	Tinh bột sắn	*Tấn*	1642	1133	39596	1488	38642	68,97%	76,14%	102,47%
4	Bia lon	*1000 lít*	850	1100	3997	682	6384	129,41%	161,29%	62,61%
5	Nước hoa quả, tăng lực	*1000 lít*	982	1080	6212	1059	7410	109,98%	101,98%	83,83%
6	Bộ com-lê, quần áo	*1000 cái*	2068,49	1960	12079	1672	10647	94,75%	117,22%	113,45%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	*M3*	4457	5141	36686	8182	49283	115,34%	62,82%	74,44%
8	Dăm gỗ	*Tấn*	29661	33915	207652	33109	187419	114,34%	102,44%	110,80%
9	Ván ép	*M3*	12025	15000	88893	16117	121940	124,74%	93,07%	72,90%
10	Colophan và axit nhựa cây	*Tấn*	533	600	3034	706	3852	112,57%	84,99%	78,76%
11	Phân hoá học (NPK)	*Tấn*	7005	5000	37061	4356	39559	71,38%	84,99%	93,69%

12	Lốp xe các loại	*1000 cái*	282	280	1684	223	1505	99,29%	125,56%	111,89%
13	Săm xe các loại	*1000 cái*	453	460	2813	496	3178	101,55%	92,74%	88,51%
14	Xi măng	*Tấn*	23210	24600	158484	26224	145329	105,99%	93,81%	109,05%
15	Tấm lợp pro xi măng	*1000 m2*	482	391	2758	336	2121	81,21%	116,53%	130,01%
16	Điện sản xuất	*Triệu KWh*	93	98	501	80	456	104,94%	122,33%	109,92%
17	Điện thương phẩm	*Triệu KWh*	65	64	415	63	393	98,54%	101,43%	105,56%
18	Nước máy	*1000 m3*	1210	1210	8048	1198	7922	100,01%	101,00%	101,59%
II	**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ**	**Tỷ đồng**	**2746,12**	**2883,67**	**17811,73**	**2525,58**	**17488,03**	**105,01%**	**114,18%**	**101,85%**
1	**Doanh thu bán lẻ hàng hóa**	**Tỷ đồng**	**2362,97**	**2463,64**	**15608,51**	**2156,11**	**14990,23**	**104,26%**	**114,26%**	**104,12%**
2	**Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ**		**383,15**	**420,03**	**2203,23**	**369,47**	**2497,80**	**109,63%**	**113,68%**	**88,21%**
2,1	**Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)**	**Tỷ đồng**	**283,25**	**312,99**	**1575,78**	**270,95**	**1816,17**	**110,50%**	**115,51%**	**86,76%**
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		282,04	310,71	1569,92	267,84	1795,47	110,16%	116,01%	87,44%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	1,21	2,28	5,86	3,11	20,70	188,35%	73,23%	28,32%
2,2	**Doanh thu hoạt động dịch vụ khác**	"	**99,90**	**107,04**	**627,44**	**98,53**	**681,63**	**107,15%**	**108,64%**	**92,05%**

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 7 và 7 tháng năm 2020

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 6/2020		Dự ước tháng 7/2020			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7/2020 so với tháng 7/2019
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	**174,77**	**105,06**	**164,60**	**94,18**	**108,71**	**105,75**
1. Công nghiệp khai khoáng	110,85	109,82	102,80	92,74	111,01	114,02
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	178,84	103,79	165,49	92,54	107,98	104,90
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	210,13	109,41	211,70	100,75	111,62	107,15
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	116,41	99,54	114,47	98,34	101,55	100,70